
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Quan điểm của Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử ký toàn thư*: Chống lại Trung Quốc hay thể hiện sự bình đẳng?

Insun Yu

Tóm tắt: Bài viết thảo luận về thái độ chống Trung Hoa của Ngô Sĩ Liên được đề cập trong cuốn sách *Đại Việt sử ký toàn thư* của ông, được gửi lên Lê Thánh Tông vào năm 1479. Trong cuốn sách này, Ngô Sĩ Liên nhấn mạnh vị thế độc lập của Việt Nam, đặc biệt bác bỏ sự thừa nhận rằng Trung Quốc là người cai trị Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 1407 đến năm 1427, bằng cách đánh giá cuộc kháng chiến của Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc. Ông cũng nhấn mạnh ý thức tồn tại bình đẳng

giữa Việt Nam và Trung Quốc, cho rằng Việt Nam là một quốc gia văn minh khác với Trung Quốc.

Thái độ phản kháng như vậy vẫn còn tồn tại ở thế kỷ XIX. Ví dụ, năm 1838, hoàng đế Minh Mạng đã đổi tên nước Việt Nam thành “Đại Nam”. Ông làm như vậy để phản đối tâm lý nhà Thanh tự gọi mình là “Đại Thanh”.

Từ khóa: Lê Văn Hưu; Ngô Quyền; Hậu Trần; Đại Việt; Minh Mạng .

Cách quản lý thuyền nhân: Trường hợp cảng Quảng Châu từ năm 1949 đến 1958

Yang Haiyuan

Tóm tắt: Đây là một nghiên cứu trường hợp về lịch sử quản lý thuyền nhân tại Quảng Châu. Đây có thể được coi là một trường hợp điển hình để tìm hiểu cách một quốc gia có thể quản lý dân di cư. Bài viết này chủ yếu tập trung vào việc làm thế nào mà quyền lực nhà nước thâm nhập vào xã hội ven biển. Thời đó, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới thành lập, Cảng Quảng Châu tràn ngập các tàu dân sự rải rác và công tác quản lý yếu kém. Đảng Cộng sản Trung Quốc và chính phủ đã áp dụng chính

sách quản lý của nhà Thanh trong việc đăng ký cả thông tin về thuyền và chủ sở hữu, nhằm kiểm soát tổng số lượng bổ sung và xác định nhu cầu để phù hợp với chính sách phân phối của chính phủ. Do tính cơ động của thuyền, thông tin cư trú của thuyền nhân có sự khác biệt so với bến cảng. Tình hình dần thay đổi vào giữa những năm 1950, lúc này nơi cư trú và bến cảng dần được đăng ký như nhau. Trên cơ sở hệ thống quản lý tàu thuyền và cảng biển, Chính phủ đã thành lập các hợp tác xã vận

tải để xây dựng hệ thống quản lý vận tải. Để ngăn chặn tình trạng thuyền nhân rời cảng một cách bừa bãi, Cục Quản lý vận tải biển tiếp tục thực hiện quản lý phân vùng và xác định lại khu vực hàng hải. Bài viết này lập luận rằng chính phủ Trung Quốc đã có thể tái cơ cấu cấu trúc thị trường vận tải

đường thủy và phát minh ra hệ thống quản lý vận tải để hoàn thành việc xây dựng quyền lực nhà nước đối với các cộng đồng ven biển.

Từ khóa: thuyền nhân; Cảng Quảng Châu; đăng ký hộ khẩu và cảng; quản lý phân vùng.

Hợp tác của ASEAN về di cư lao động từ năm 2007 đến 2020: Cơ sở thực tiễn và thực trạng

Mai Mai

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đem đến bức tranh tổng quan về di cư lao động nội khối ASEAN và những động lực thúc đẩy hợp tác của ASEAN trong lĩnh vực di cư lao động giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2020. Đồng thời, nghiên cứu tập trung tìm hiểu thực trạng của quá trình hợp tác này trong khoảng thời gian nghiên cứu, thể hiện cả trong chủ trương và hành động thực tiễn. Từ đó, tác giả kỳ vọng sẽ giúp người đọc có thể hình dung được bối cảnh

của hoạt động di cư lao động nội khối ASEAN và những nỗ lực của ASEAN trong việc hỗ trợ dòng chảy này trong khu vực cũng như trong cuộc sống của người dân ASEAN. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích chính sách, phân tích thống kê và phương pháp mô tả - lịch sử làm phương pháp nghiên cứu chính của bài viết.

Từ khóa: di cư lao động; hợp tác; ASEAN.

Trẻ tâm thần và gia đình của trẻ: Những vấn đề và hàm ý cho can thiệp công tác xã hội

Nguyễn Trung Hải, Vũ Thúy Ngọc

Tóm tắt: Bài viết có mục đích đánh giá thực trạng trẻ tâm thần cũng như những vấn đề gia đình có trẻ tâm thần đang gặp phải. Kết quả cho thấy hiện nay, trẻ tâm thần trong nghiên cứu có nhiều dạng tâm thần khác nhau với các mức độ từ nhẹ đến nặng. Dạng tâm thần “Rối loạn tăng động giảm chú ý” là chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các dạng bệnh tâm thần mà trẻ đang gặp phải. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề tâm thần cũng khá đa dạng, bao gồm cả những nguyên

nhân sinh học, tâm lý và xã hội. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng gia đình có trẻ tâm thần cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, khó khăn khác nhau như căng thẳng; suy giảm kinh tế; bị phân biệt đối xử; thiếu kiến thức chăm sóc trẻ, v.v.. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về thực trạng sức khỏe tâm thần của trẻ và các vấn đề gia đình gặp phải, bài viết đã đưa ra một số bàn luận, trao đổi về các giải pháp nói chung cũng như nhấn mạnh phân tích các hàm ý

về công tác xã hội trong can thiệp, hỗ trợ các vấn đề mà nghiên cứu đã phát hiện.

Từ khóa: trẻ tâm thần; gia đình; các vấn đề; can thiệp công tác xã hội.

Nghiên cứu về hiện tượng văn chương ăn khách tiếng Anh trong bối cảnh thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI

Tạ Thị Thanh Huyền

Tóm tắt: Văn chương ăn khách (bestselling fiction) là một hiện tượng thú vị nhưng cũng gây nhiều tranh cãi, thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều trường phái và ý thức hệ khác nhau từ khắp các lĩnh vực xã hội học, văn hóa và văn học trong gần một trăm năm qua. Hiện tượng này được chú ý sớm hơn cả ở các quốc gia nói tiếng Anh như Anh, Mỹ - nơi khởi sinh ban đầu của nó, sau đó mở rộng sang nhiều nước khác ở châu Âu, châu Mỹ, châu Á, châu Đại Dương. Tại Việt Nam, do nền kinh tế thị trường mới hình thành được một thời gian ngắn từ sau khi chiến tranh kết thúc (1975) đến nay, hiện tượng này mạnh mẽ xuất hiện cùng với quá trình Đổi mới trong

lĩnh vực văn học. Theo khảo sát của tôi, ở Việt Nam chưa có nghiên cứu có tính lý thuyết và hệ thống nào về đối tượng này ngoại trừ một số bài viết ngắn, chưa nói tới nghiên cứu ứng dụng. Điều này cần được bổ khuyết càng sớm càng tốt. Kết quả của bước đầu của nhiệm vụ này là giới thiệu tổng quan về tình hình nghiên cứu văn chương ăn khách viết bằng tiếng Anh trong bối cảnh của thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

Từ khóa: sách bán chạy; văn chương ăn khách viết bằng tiếng Anh; hiện tượng tiêu thụ sách văn học số lượng lớn; văn học đại chúng; văn hóa đại chúng.

Điều tra về việc tự học trong và ngoài lớp học của sinh viên khoa Tiếng Anh chuyên ngành, Trường Đại học Hà Nội

Ngô Thị Thu Trang, Tạ Thị Thanh Hiền, Kiều Thị Thu

Tóm tắt: Để có thể thuận lợi chuyển từ môi trường phổ thông sang đại học các bạn sinh viên của Khoa Tiếng Anh chuyên ngành Trường Đại học Hà Nội cần thực hành tự học, tự nghiên cứu. Bởi tiếng Anh được dùng làm ngôn ngữ để giảng dạy, nhiều bạn sinh viên năm nhất tại khoa đã rất chật vật với việc học của mình. Hiểu được những khó khăn của các bạn sinh viên, Khoa Tiếng Anh chuyên ngành đã xây dựng các học phần giúp sinh viên trau dồi kỹ năng tự

học. Ở học kỳ đầu tiên, sinh viên có 10 tuần để học khoá Learners Training nhằm giúp các bạn làm chủ việc học tập của mình. Để đánh giá ứng dụng và tính hiệu quả của khoá học, nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu về việc tự học của sinh viên trong và ngoài lớp học. Nghiên cứu này đánh giá nhận thức của sinh viên, thói quen và vai trò của giảng viên trong toàn bộ quá trình xây dựng kỹ năng học tập chủ động. Kết quả nghiên cứu cho thấy các

bạn sinh viên có ý thức về tầm quan trọng của việc tự học, các hoạt động tự học của sinh viên cũng đa dạng phong phú. Tuy vậy việc tự giác học trên lớp vẫn còn có thể cải thiện thêm. Những kết quả của nghiên cứu này hy vọng giúp giảng viên có cái nhìn

chính xác hơn về những thói quen tự học của sinh viên và từ đó có thể thiết kế các hoạt động phù hợp giúp sinh viên phát triển kỹ năng học tập hiệu quả.

Từ khóa: tự học; sinh viên, hoạt động học, hoạt động dạy.